

Bản án số: **162/2024/HS-ST**  
Ngày: 05/9/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết T*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh*

*Ông Trần Đăng Nhuận*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Lê**

*Đình Vương - Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1984; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không Nơi thường trú: E, T, huyện G, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn E, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1957; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Trần Thị Thanh Thanh, sinh năm 1990 (đã ly hôn): Có 01 con Nguyễn Minh Đức - sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự:

- Bản án số 238/2007/ HSST ngày 29/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/8/2009.

- Bản án số 778/2017/ HSPT ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

Bị cáo ra đầu thú, tạm giữ từ ngày 11/5/2024 đến ngày 17/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội.

**Bị hại:**

Anh Hà Văn N – Sinh năm 1986

Địa chỉ: phường X, quận M, tỉnh Hải Dương.

Hiện trú tại: xã V, huyện K, thành phố Hà Nội

(Bị cáo T có mặt tại phiên tòa. Anh N có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/5/2024, anh Hà Văn N - sinh năm 1986 ở số 1 V, phường Hải Tân, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến Công an xã W trình báo về việc: Ngày 09/5/2024 tại vỉa hè trước sảnh tòa nhà S2.06 Khu đô thị Vinhomes P, W, K, Hà Nội, anh N bị mất trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng BKS 34B2-821.64, số khung 10B0BF- 108257, số máy 1079998KTGB1 có giá trị khoảng 145.000.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn T - sinh năm 1984 ở E, xã T, huyện G, tỉnh Bắc Giang đã thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên. Ngày 10/5/2024, Nguyễn Văn T ra Công an xã W đầu thú.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, kiểu máy CPH2471, màu xanh, dung lượng 64G, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số 0979200838; 01 quần bò dài, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay, màu xám, đã qua sử dụng và 01 đôi giày thể thao màu trắng, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102 ngày 16/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện K kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng, BKS 34B2-821.64, số khung: 10B0BF108257, số máy: 1079998KTGE1, mua năm 2015, đã qua sử dụng (xe nhập khẩu) tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 09/5/2024 có giá trị 105.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 08/5/2024, Nguyễn Văn T đi từ nhà đến căn hộ 1705 tòa S1.03 Khu đô thị Vinhomes P, D, K, Hà Nội để chơi với chị Hồ Thị L - sinh năm 1987 ở An Hà, G, Bắc Giang và chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm 1989 ở phường Mỹ Xá, TP Nam Định, tỉnh Nam Định (là bạn T). Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T sử dụng điện thoại nhãn hiệu OPPO A17k, kiểu máy CPH2471 bên trong lắp sim số 0979200838 gọi điện qua ứng dụng Telegram cho đối tượng tên T - sinh năm 1982 không rõ nhân thân chỉ biết ở Phúc Thọ là lái xe taxi khu vực D, Cầu Giấy rủ đi uống bia. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, T đi bộ qua đoạn đường phía trước tòa nhà S2.06, phát hiện thấy trước vỉa hè đối diện tòa nhà S206 có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS 34B2-82164, xe không khóa cổ, không khóa càng, không có người

trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên bán lấy tiền tiêu cá nhân. Để thực hiện mục đích trên T gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Telegram để hỏi về đối tượng tên Trường (là bạn T) về việc "Trường còn mua xe không giấy tờ nữa không". Sau đó, T nói với T là "Trường nó vẫn làm, nó đang tiện đường gần đây". Sau đó T đi đến chỗ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng, BKS 34B2-821.64 dùng tay phải gạt phần dây điện ổ khóa xe ở vị trí dưới đèn xe rồi nối dây điện ổ khóa lại để mở điện. T ngồi lên xe nổ máy và điều khiển xe bỏ đi. Trên đường đi T gọi cho T xin số điện thoại của Trường để T liên lạc thì T bảo Trường đang ở đối diện sảnh toà S2.12 Vinhomes P rồi. Nghe xong T điều khiển xe máy Honda SH, màu trắng, BKS 34B2-82164 vừa trộm cắp được đến vỉa hè đối diện tòa nhà S212 gặp Trường. Do T tin tưởng Trường là bạn của T nên T đã đưa chiếc xe SH BKS 34B2-82164 cho Trường đi bán, sau đó Trường bảo trả giá chiếc xe máy trên là 17.000.000 đồng. T bỏ đi đến ngày 10/5/2024 đến Cơ Công an đầu thú. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo bị cáo Nguyễn Văn T khai: Chiếc xe máy Honda SH, màu trắng BKS 34B2-82164, T trộm cắp được đã đưa cho đối tượng tên Trường hiện không rõ nhân thân (là bạn của T) mang đi bán. T không nói cho T và Trường biết nguồn gốc chiếc xe trên do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra - Công an huyện K không có căn cứ xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, dung lượng 64G, lắp sim số 0979.200.838 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T liên quan hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc quần bò dài, màu xanh; chiếc áo sơ mi dài tay, màu xám và một đôi giày thể thao màu trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Anh Hà Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh số tiền 105.000.000 đồng

Tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo khẳng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội không có oan sai gì.

Cáo trạng số 159/CT-VKSGL ngày 20/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K- TP Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T

đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

**Về hình phạt:**

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 38 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2024

**Về dân sự:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Hà Văn N là bị hại số tiền 105.000.000 đồng.

**Về hình phạt bổ sung: Không**

**Về xử lý vật chứng:**

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, dung lượng 64G, lắp sim số 0979.200.838 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T liên quan hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu sung công.

Đối với chiếc quần bò dài, màu xanh; chiếc áo sơ mi dài tay, màu xám và một đôi giày thể thao màu trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo khai, các tài sản này đến nay không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho tịch thu tiêu hủy.

Nói lời sau cùng bị cáo T nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo

trạng của Viện kiểm sát truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 09/5/2024, tại khu vực tòa nhà S2.06 Khu đô thị Vinhomes P, xã W, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150i, màu trắng, BKS 34B2-821.64 có giá trị 105.000.000 đồng của anh Hà Văn N.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy :

Nhân thân bị cáo T có 02 tiền án : Bản án số 238/2007/ HSST ngày 29/8/2007 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 23/8/2009.

- Bản án số 778/2017/ HSPT ngày 20/11/2017 bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Không tố giác tội phạm". Chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo lần này không được xác định là tái phạm nhưng bị cáo có nhân thân xấu cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6]. Về dân sự:

Bị hại anh Hà Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh số tiền 105.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Hà Văn N số tiền 105.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy Honda SH, màu trắng BKS 34B2-82164 do bị cáo trộm cắp đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, dung lượng 64G, lắp sim số 0979.200.838 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T liên quan hành vi phạm tội

Cho tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò dài, màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xám và 01 đôi giày thể thao màu trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng.

[8]. Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với đối tượng tên Trường hiện không rõ nhân thân (là bạn của T), quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai: Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy Honda SH, màu trắng BKS 34B2-82164 T đã đưa cho Trường mang đi bán. Khi đưa xe cho Trường bán T không nói cho T và Trường biết nguồn gốc chiếc xe trên do trộm cắp mà có. Ngoài lời khai của bị cáo T, không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra - Công an huyện K không có căn cứ xem xét xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”**

1. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

***Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 11/5/2024***

2. Về hình phạt bổ sung : Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về dân sự : Áp dụng các Điều 584,585,589 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Hà Văn N số tiền 105.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy Honda SH, màu trắng BKS 34B2-82164 do bị cáo trộm cắp đã được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định.

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

4.1. Cho tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, dung lượng 64G, lắp sim số 0979.200.838 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T liên quan hành vi phạm tội.

4.2. Cho tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần bò dài, màu xanh; 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xám và 01 đôi giày thể thao màu trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn T mặc khi thực hiện hành vi phạm tội nay không còn giá trị sử dụng.

*(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 /8/2024)*

**5. Án phí :** Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**6. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Viết T**